

GIẢNG CO & BIẾN ĐỘNG

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Ngân Hàng 2024

Tăng trưởng GDP 9T đầu năm của Việt Nam đạt bình quân 6,82% và dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng cao trong những tháng cuối năm 2024. Tăng trưởng kinh tế là động lực quan trọng góp phần mở rộng hoạt động tín dụng.

Tăng trưởng tín dụng tích cực: Tính đến cuối tháng 10/2024, tín dụng nền kinh tế tăng 10,08% so với cuối năm ngoái, theo số liệu của NHNN. Tăng trưởng tín dụng 2 tháng cuối năm 2024 dự báo sẽ bứt phá mạnh, lên vùng 14-15%.

Các gói tín dụng ưu đãi đã giải ngân vượt dự kiến: NHNN dự kiến tăng số dư cũng như ưu đãi về lãi suất về thời hạn các gói tín dụng để góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tăng trưởng nền kinh tế.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 11,39 điểm trong phiên 20/11 kết phiên ở mức 1.216,54 điểm. Thanh khoản tăng 49,94% so với phiên giao dịch ngày 19/11. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 1.200 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng giằng co quanh vùng 1.200 – 1.220 điểm trong phiên giao dịch đáo hạn phái sinh ngày 21/11. Thị trường đã có phiên tăng điểm mạnh khi lực cầu xuất hiện tại vùng hỗ trợ 1.200, tạo ra tín hiệu tích cực. Mặc dù thanh khoản có sự cải thiện, nhưng khối ngoại vẫn duy trì đà bán ròng, cộng thêm việc hôm nay là phiên đáo hạn phái sinh, khiến thị trường có thể sẽ trải qua giằng co và biến động. Tín hiệu tạo đáy vẫn cần thời gian để hình thành bởi áp lực bán tồn đọng quanh các kháng cự. Các vị thế mua mới nên có tỷ trọng thấp và chờ tín hiệu cân bằng lực cung rõ nét hơn.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	32,98	21,32	1.234,28	1.244,96	1.263,67	1.260,98
Hành động	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát	Quan sát

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

CTG

Khuyến nghị: **Mua**TP: **36.800 VND** | UPSIDE: **+9%**

Chiến lược hành động

MUA: Xu hướng điều chỉnh của thị trường vẫn đang hiện hữu. Khi xu hướng ngắn hạn vẫn đang ở trạng thái yếu, nhà đầu tư được khuyến nghị chỉ duy trì nắm giữ một vị thế an toàn và tránh các quyết định mua đuổi giá.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.216,54	0,95
KLCP (triệu CP)	767,53	49,94
GTGD (tỷ VND)	17.807	34,41
Khớp lệnh	15.193	33,82
Thỏa thuận	2.609	37,70
HNX-Index		
Đóng cửa	221,29	0,73
KLCP (triệu CP)	59.103	59,48
GTGD (tỷ VND)	1.012,9	60,28
UPCoM		
Đóng cửa	91,09	0,87
KLCP (triệu CP)	43,22	29,77
GTGD (tỷ VND)	813,42	-9,39

Diễn biến TTCK Mỹ: Phố Wall đóng cửa ngày giao dịch với S&P 500 kết thúc gần như đi ngang. Dow tăng gần 140 điểm, trong khi Nasdaq giảm 0,1%.

Thế giới: Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) sắp công bố kết quả đánh giá về ưu và nhược điểm của các công cụ nới lỏng tiền tệ phi truyền thống được sử dụng trong cuộc chiến chống giảm phát kéo dài 25 năm qua. Theo giới chuyên môn, đây là một bước đi khác hướng tới việc chấm dứt chương trình kích thích kinh tế của BOJ. Theo đó, BOJ sẽ công bố kết quả đánh giá sau cuộc họp chính sách diễn ra ngày 18-19/12, cuộc họp mà BOJ được dự báo sẽ tăng lãi suất từ mức 0,25% hiện tại. Đợt đánh giá này, được thực hiện từ tháng 4 năm ngoái khi ông Kazuo Ueda bắt đầu nhậm chức Thống đốc BOJ, là nỗ lực đầu tiên của BOJ nhằm xem xét sâu hơn và phân tích những nhược điểm của việc nới lỏng tiền tệ kéo dài. Những phát hiện của đợt khảo sát có thể cung cấp cái nhìn sâu sắc về các công cụ mà BOJ sẽ sử dụng - hoặc không muốn sử dụng - để đối phó với suy thoái kinh tế tiếp theo.

Việt Nam: Ngân hàng Nhà nước mới đây đã có văn bản yêu cầu các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD) tập trung thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 và những năm tiếp theo. Theo đó, NHNN yêu cầu các TCTD tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ theo chỉ đạo của NHNN trong năm 2024 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh,... NHNN cũng yêu cầu các TCTD tiếp tục triển khai các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn tín dụng của nền kinh tế (đặc biệt là nhu cầu vốn tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh và tiêu dùng dịp Tết Nguyên đán 2025); hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng lên mức 25.425.

Dầu: Giá dầu dao động quanh mức 69 đô la một thùng vào thứ Tư, với các nhà giao dịch cân nhắc căng thẳng địa chính trị so với nguồn cung dầu thô ngày càng tăng của Hoa Kỳ. Lượng dầu thô tồn kho của Hoa Kỳ tăng vọt 545.000 thùng vào tuần trước, vượt quá dự báo của thị trường.

EIB: Thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) vừa công bố thông tin kết quả chào bán trái phiếu của ngân hàng. Theo đó, ngày 12/11/2024 Eximbank đã phát hành thành công 400 trái phiếu mã EIBL2426002 ra thị trường trong nước. Với mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu, lô trái phiếu có tổng giá trị phát hành 400 tỷ đồng, kỳ hạn 2 năm, lãi suất cố định 5,3%/năm, dự kiến đáo hạn ngày 12/11/2026. Đây là lô trái phiếu thứ hai được Eximbank phát hành trong năm 2024 tính đến thời điểm hiện tại. Theo kế hoạch sử dụng vốn của Eximbank, toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu sẽ dùng theo nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng, phục vụ nhu cầu cho vay, đầu tư của Eximbank trong năm 2024 và các năm tiếp theo. Ngoài ra, nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi sẽ được gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và/hoặc các Tổ chức tín dụng khác (nếu có).

FPT: Tập đoàn FPT vừa thông báo về đợt tạm ứng cổ tức đầu tiên cho năm 2024. Theo đó, ngày 3/12 tới sẽ là thời điểm chốt danh sách cổ đông đủ điều kiện nhận cổ tức bằng tiền mặt, và việc chi trả dự kiến thực hiện vào ngày 13/12. Cổ tức chi trả ở mức 10% (mỗi cổ phiếu sẽ nhận được 1.000 đồng). Với hơn 1,46 triệu cổ phiếu hiện hành, FPT dự kiến sẽ chi ra khoảng 1.460 tỷ đồng cho cổ tức lần này. Về kết quả kinh doanh trong 10 tháng đầu năm 2024, FPT đã ghi nhận doanh thu đạt 50.796 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 9.226 tỷ đồng, tương ứng mức tăng trưởng 19,6% và 20% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ tăng 21,4%, đạt 6.566 tỷ đồng. Năm 2024, FPT đặt mục tiêu đạt doanh thu 61.850 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 10.875 tỷ đồng. Với kết quả hiện tại, FPT đã hoàn thành hơn 82% kế hoạch doanh thu và 85% chỉ tiêu lợi nhuận năm.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.917,11	0,00	24,05
DJIA	43.408,47	0,32	15,17
Nasdaq	18.966,14	-0,11	26,35
Shanghai	3.367,99	0,66	13,21
Hang Seng	19.705,01	0,21	15,59

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.650,15	0,62	28,49
Dầu WTI	69,01	-0,47	-3,69
Dầu Brent	73,08	-0,33	-5,13
Than	141,25	-0,35	-3,52
Đồng	4,1387	-0,38	6,65
Quặng sắt	101,89	0,26	-25,28
Thép	460,03	1,22	-16,55

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	106,62	0,44	5,17
USD/JPY	155,27	0,43	10,08
USD/CNY	7,2496	0,21	1,75
EUR/USD	1,0544	-0,51	-4,46
GBP/USD	1,2651	-0,25	-0,61

Top đợt phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
DXG	831,16	17,10	6,21
NVL	227,86	11,25	4,65
PDR	307,96	20,90	3,98
DIG	291,79	20,75	4,27
TCH	164,95	15,75	3,62

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	1.220,78	43,30	2,61
FPT	1.093,83	132,40	1,85
DXG	831,16	17,10	6,21
HPG	584,06	25,60	0,59
MWG	558,19	56,80	-1,22

CTG
(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (20/11/2024)	34.000
Giá mục tiêu	36.800
Tiềm năng tăng trưởng	9%-11%
Vùng mua	33.200-33.700
Ngưỡng cắt lỗ	<31.900

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Quý 3 năm 2024, CTG lãi trước thuế gần 6.553 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước, dù tăng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng. **Lũy kế 9T đầu năm 2024**, Ngân hàng lãi trước thuế hợp nhất gần 19.512 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ.

Tăng trưởng quy mô tích cực: Tính đến hết Quý 3/2024, tổng tài sản CTG tăng 9,7% so với đầu năm. Cho vay khách hàng đạt 1,6 triệu tỷ đồng, tăng 9,0% so với đầu năm. Dư nợ tín dụng của CTG tăng trưởng tích cực phù hợp với định hướng và room tín dụng của NHNN. Tiền gửi của khách đạt 1,5 triệu tỷ đồng, tăng 7,5% so với đầu năm phù hợp định hướng cân đối vốn, đáp ứng thanh khoản và tuân thủ các tỷ lệ an toàn hoạt động của Ngân hàng.

Chất lượng tài sản cải thiện: Tỷ lệ nợ xấu (NPL) của CTG giảm 0,12% qoq, xuống còn 1,45% vào cuối Q3/2024, trong khi tỷ lệ nợ nhóm 2 giữ ổn định ở mức 1,44%. Do một khách hàng doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực nghỉ dưỡng đã chuyển dư nợ trở lại nhóm 1 trong quý này, góp phần giảm tỷ lệ NPL. Đồng thời, CTG tăng trích lập dự phòng lên 9.269 tỷ đồng (+24% yoy), giúp cải thiện hệ số bao phủ nợ xấu, tăng 39% qoq, đạt 153%.

Chuyển đổi số mạnh mẽ: toàn hệ thống CTG tiếp tục đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện, trong đó 45 sáng kiến được ưu tiên triển khai ngay trong năm 2024. VietinBank đã thành lập Nhà máy số (Digital Factory) để triển khai các sáng kiến theo phương pháp làm việc Agile với mục tiêu lan tỏa phương pháp, tư duy làm việc mới, đem lại các sản phẩm số chất lượng, liên tục được cải tiến với thời gian nhanh chóng.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	26.100-37.000
KLGBQ 10D (CP)	5.916.860
Vốn hóa (tỷ đồng)	182.579,72
BVPS	26.089
P/E (lần)	8,43
P/B (lần)	1,3
EPS (VND)	4.035,28
SL CPLH (triệu CP)	5.369,99
Tỷ lệ free-float (%)	15,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	26,60
ROA (%)	1,02
ROE (%)	16,31

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

CTG đang tích cực lấy lại các mốc MA ngắn và dài hạn, đồng thời các chỉ báo MFI, RSI cũng đang cho xu hướng tích lũy tiến về vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	42,30	Quan sát
MFI	37,64	Quan sát
MA10	34,17	Quan sát
MA20	34,68	Quan sát
MA50	35,40	Quan sát
MA100	34,15	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	POW	Theo dõi	11,2-11,5			13.000	11.000			
2	DRI	Theo dõi	11,8-12,0			13.800	11.200			
3	VRE	Theo dõi	17,8-18,1			20.000	17.000			
4	VHC	Theo dõi	72,6-73,4			82.500	69.400			
5	VCG	Theo dõi	16,8-17,2			19.300	16.100			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	LPB	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			-0,5%
2	DGC	Nắm giữ	109,0-111,0	06/11/2024	110.400	127.000	106.000			-1,2%
3	DPM	Nắm giữ	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800			1,2%
4	MSN	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			-1,4%
5	QNS	Nắm giữ	48,6-49,0	18/11/2024	49.000	55.000	46.400			0,8%
6	PDR	Nắm giữ	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800			5,0%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
2	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
3	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
4	HSG	Cắt lỗ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700	22/10/24	20.600	-1,4%
5	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
6	VGT	Cắt lỗ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000	24/10/24	13.600	-3,5%
7	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
8	VGC	Cắt lỗ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000	24/10/24	40.800	-3,8%
9	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
10	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
11	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%
12	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
13	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
14	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
15	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/11/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
16	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
17	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
18	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
19	VCI	Chốt lời	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500	14/11/24	34.700	1,2%
20	DBC	Chốt lời	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300	14/11/24	28.000	1,1%
21	NKG	Cắt lỗ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900	14/11/24	20.000	-1,2%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.